

BỘ THỦY SẢN
Số: 1184/QĐ-KHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 1996

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy chế kiểm tra và chứng nhận nhà nước về chất lượng hàng hoá thuỷ sản

BỘ TRƯỞNG BỘ THỦY SẢN

Căn cứ Nghị định 50/CP ngày 21 tháng 6 năm 1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Thủy sản;

Căn cứ Nghị định 86/CP ngày 8 tháng 12 năm 1995 của Chính phủ quy định phân công trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng hàng hoá;

Căn cứ Thông tư Liên bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường - Thủy sản số 02 TT/LB ngày 24 tháng 5 năm 1996 hướng dẫn thực hiện Nghị định 86/CP;

Căn cứ Thông tư số 03 TT/TCCB-LĐ ngày 19 tháng 8 năm 1996 của Bộ Thủy sản hướng dẫn phân công việc thực hiện quản lý Nhà nước về chất lượng hàng hoá thuỷ sản;

Căn cứ Quyết định số 2578/QĐ-TĐC ngày 28 tháng 10 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường ban hành quy định về việc kiểm tra Nhà nước về chất lượng hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu;

Xét đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế kiểm tra và chứng nhận Nhà nước về chất lượng hàng hoá thuỷ sản.

Điều 2. Các tổ chức, cá nhân sản xuất - kinh doanh các loại hàng hoá thuỷ sản thuộc danh mục phải kiểm tra Nhà nước về chất lượng, các cơ quan kiểm tra - chứng nhận

Nhà nước về chất lượng hàng hoá thuỷ sản và các cơ quan Nhà nước hữu quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1997.

KT.Bộ trưởng Bộ Thủy Sản

Thứ

trưởng

(Đã

ký)

Nguyễn Thị Hồng Minh

QUY CHẾ

Kiểm tra và chứng nhận nhà nước về chất lượng hàng hoá thuỷ sản

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1184 ngày 21 tháng 12 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định thống nhất phương thức, nội dung, trình tự kiểm tra và chứng nhận Nhà nước về chất lượng hàng hoá thuỷ sản.

Điều 2.

2.1. Quy chế này áp dụng đối với các hàng hoá thuỷ sản xuất nhập khẩu và tiêu thụ nội địa (kể cả mẫu chào hàng) thuộc danh mục bắt buộc phải kiểm tra Nhà nước về chất lượng.

Sản phẩm thuỷ sản sử dụng cho cá nhân, hàng mẫu triển lãm, hội chợ không thuộc phạm vi áp dụng của Quy chế này.

2.2. Tất cả các tổ chức, cá nhân sản xuất - kinh doanh hàng hoá thuỷ sản thuộc danh mục nói trên (sau đây gọi tắt là chủ hàng) phải đăng ký kiểm tra và chịu sự kiểm tra của cơ quan kiểm tra, chứng nhận Nhà nước về chất lượng hàng hoá thuỷ sản (sau đây gọi tắt là cơ quan kiểm tra Nhà nước) theo Quy chế này.

Điều 3. Cơ quan kiểm tra Nhà nước về chất lượng hàng hoá thuỷ sản nói trong Quy chế này là các đơn vị được Liên Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường - Thuỷ sản thống nhất chỉ định tại Thông tư số 02 TT/LB ngày 24 tháng 5 năm 1996. Phạm vi trách nhiệm kiểm tra Nhà nước về chất lượng của từng cơ quan được quy định tại Thông tư số 03 TT/TCCB-LĐ ngày 19 tháng 8 năm 1996 của Bộ Thuỷ sản và các văn bản bổ sung.

Điều 4.

4.1. Căn cứ để kiểm tra Nhà nước về chất lượng hàng thuỷ sản là các Tiêu chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn Ngành Thuỷ sản và các quy định khác về chất lượng, an toàn vệ sinh do Bộ Thuỷ sản ban hành.

4.2. Đối với hàng thuỷ sản xuất khẩu, trong trường hợp chủ hàng có yêu cầu, cơ quan kiểm tra Nhà nước được phép kiểm tra theo tiêu chuẩn khác, nếu mức chỉ tiêu chất lượng nêu trong tiêu chuẩn đó thoả mãn các yêu cầu quy định tại các văn bản nói ở Mục 4.1.

Điều 5. Hàng hoá thuỷ sản thuộc danh mục bắt buộc kiểm tra Nhà nước về chất lượng chỉ được phép đưa vào tiêu thụ trên thị trường nội địa hoặc được cơ quan Hải quan làm thủ tục thông quan cho xuất khẩu khi được cấp giấy chứng nhận Nhà nước về chất lượng.

Chương II

PHƯƠNG THỨC, TRÌNH TỰ VÀ NỘI DUNG KIỂM TRA

Điều 6. Phương thức kiểm tra

6.1. Kiểm tra thông thường: Lấy mẫu đại diện của từng lô hàng theo quy định của Tiêu chuẩn Việt Nam.

6.2. Kiểm tra giảm: áp dụng đối với các trường hợp sau:

- a) Khi cơ sở sản xuất được Bộ Thủy sản cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và giấy chứng nhận áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo GMP hoặc HACCP;
- b) Khi cơ quan kiểm tra Nhà nước trực tiếp kiểm tra, giám sát và lấy mẫu trên dây chuyền sản xuất.
- c) Các hàng hoá nhập khẩu đã có chứng nhận chất lượng Nhà nước của các nước có hiệp định về quản lý chất lượng với Việt Nam.

Điều 7. Đăng ký kiểm tra.

7.1. Trước khi xuất, nhập khẩu hoặc đưa ra thị trường tiêu thụ các loại hàng hoá nói tại Điều 2, chủ hàng phải gửi hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hoá cho cơ quan kiểm tra Nhà nước. Hồ sơ bao gồm:

- a) Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hoá thuỷ sản (2bản), áp dụng thống nhất theo mẫu 01 TS/KHCN.
- b) Bản sao hợp đồng kinh tế hoặc hợp đồng mua bán ngoại thương (phần liên quan đến chất lượng lô hàng xin kiểm tra).
- c) Bản kê chi tiết lô hàng.
- d) Các tài liệu kỹ thuật có liên quan đến chất lượng lô hàng theo quy định của cơ quan kiểm tra Nhà nước.
- e) Vận đơn (đối với hàng nhập khẩu), hoá đơn bán hàng (đối với hàng xuất khẩu).

7.2. Chủ hàng phải đăng ký kiểm tra lại chất lượng lô hàng trong những trường hợp sau đây:

- a) Giấy chứng nhận chất lượng lô hàng hết thời hạn.
- b) Lô hàng bị hư hại.
- c) Hàng hoá hoặc bao bì bị thay đổi.
- d) Lô hàng đã được tái chế, hoàn thiện hoặc bổ sung theo yêu cầu của cơ quan kiểm tra chất lượng Nhà nước.

Điều 8. Xác nhận đăng ký kiểm tra.

Khi nhận được hồ sơ đăng ký, cơ quan kiểm tra Nhà nước có trách nhiệm xem xét nội dung hồ sơ, hướng dẫn chủ hàng bổ sung những phần còn thiếu, xác nhận đăng